



CÔNG TY CP BETON 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 09 tháng 09 năm 2022

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6 (“CÔNG TY”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Beton 6;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 0909/2022/NQ-ĐHĐCĐ-BT6 ngày 09 tháng 09 năm 2022;

Ban Kiểm Soát ban hành Quy Chế Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công ty (“Quy Chế Hoạt Động của Ban Kiểm Soát” hoặc “Quy Chế”) bao gồm các nội dung sau:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Quy Chế Hoạt Động của Ban Kiểm Soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ Công Ty và các quy định Pháp Luật khác có liên quan.

##### 1.2 Đối tượng áp dụng:

Quy Chế Hoạt Động của Ban Kiểm Soát được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm soát.



## ĐIỀU 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm Soát.

## ĐIỀU 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

3.1 Trong Quy Chế Hoạt Động của Ban Kiểm Soát này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“*Công Ty*” là CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6, như được quy định tại Điều 2 Điều Lệ;

“*Công Ty Con*” là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) Công Ty sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (b) Công Ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bỏ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó;

“*Công Ty Liên Kết*” là doanh nghiệp mà Công Ty có góp vốn và/hoặc sở hữu cổ phần nhưng chưa phải Công Ty Con;

“*Công Ty Mẹ*” là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (a) công ty sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công Ty; (b) công ty có quyền kiểm soát Công Ty, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bỏ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc của Công Ty; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ;

“*Cổ Đông*” có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty;

“*Cổ Đông Lớn*” là Cổ Đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty như được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng Khoán;

“*Cổ Đông Phổ Thông*” có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông của Công Ty;

“*Điều Lệ*” là Điều Lệ của Công Ty được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;

“*Luật Chứng Khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;

“*Luật Doanh Nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;

“*Người Có Liên Quan*” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và/hoặc Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.

“*Người Quản Lý Doanh Nghiệp*” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 24 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp;

“*Pháp Luật*” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;

“*Quy Chế Nội Bộ về Quản Trị Công Ty*” là quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội Đồng Quản Trị xây dựng, trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và do Hội Đồng Quản Trị ban hành, quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.

- 3.2 Trong Quy Chế này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được tham chiếu đến sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng
- 3.3 Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy Chế này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Quy Chế;
- 3.4 Các từ hoặc thuật ngữ viết hoa không được định nghĩa tại Quy Chế này sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều Lệ.
- 3.5 Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Quy Chế này.

## Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

### ĐIỀU 4. Quyên, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát

- 4.1 Thành viên Ban Kiểm Soát có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh Nghiệp, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công Ty nhằm phục vụ việc giám sát các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Và Tổng Giám Đốc để các hoạt động của Công Ty được minh bạch vì lợi ích của các Cổ Đông và Công Ty.

- 4.2 Thành viên Ban Kiểm Soát có nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ và các nghĩa vụ sau
- (a) Tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
  - (b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.
  - (c) Trung thành với lợi ích của Công Ty và Cổ Đông;
  - (d) Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - (e) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
- 4.3 Trường hợp thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm quy định tại Điều 4.2 trên đây mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc Cổ Đông thì thành viên Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- 4.4 Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **ĐIỀU 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát**

- 5.1 Ban Kiểm Soát có ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên.
- 5.2 Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát là năm (05) năm.
- 5.3 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm, theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 5.4 Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

#### **ĐIỀU 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm Soát**

Thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 6.1 Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;
- 6.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;

- 6.3 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và (các) Giám Đốc Điều Hành;
- 6.4 Không phải là Người Quản Lý Công Ty, không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;
- 6.5 Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- 6.6 Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

**ĐIỀU 7. Trưởng Ban Kiểm Soát**

- 7.1 Trưởng Ban Kiểm Soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 7.2 Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm Soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 7.3 Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Công Ty.

**ĐIỀU 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát**

Chỉ Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền mới được ứng cử và/hoặc đề cử ứng viên vào Ban Kiểm Soát theo đó:

- 8.1 Nếu các Cổ Đông Phổ Thông hợp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Ban Kiểm Soát thì phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước và hồ sơ đề cử, ứng cử của mình đến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông. Hồ sơ bao gồm:

- (a) Văn bản ứng cử/đề cử;
- (b) Lý lịch của người được đề cử/ứng cử, bao gồm:
  - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ học vấn;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức danh quản lý khác (bao gồm chức danh thành viên ban kiểm soát của công ty khác;
  - Lợi ích có liên quan tới Công Ty và Người Có Liên Quan của Công ty.

10  
:0  
:0  
E  
11/1

(c) Văn bản cam kết của ứng viên trong đó thể hiện:

- ứng viên chấp nhận việc đề cử của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông;
- cam kết sẽ hành động, thực hiện công việc một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát;
- cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp.

(d) Ngoài ra, đối với nhóm Cổ Đông cần cung cấp thêm:

- danh sách đầy đủ của nhóm Cổ Đông đề cử;
- tổng số cổ phần mà nhóm Cổ Đông hiện đang nắm giữ;
- văn bản thỏa thuận của nhóm Cổ Đông về việc đề cử thành viên Ban Kiểm Soát.

**8.2** Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm Soát, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm Soát đương nhiệm hoặc các Cổ Đông khác ứng cử, đề cử trong trường hợp Ban Kiểm Soát đề cử không đủ.

**8.3** Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ Đông và nhóm Cổ Đông có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:

- (a) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát;
- (b) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát;
- (c) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa hai (03) ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát;
- (d) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ bảy mươi phần trăm (70%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử đủ ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát.

**8.4** Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 8.3 này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Ban

Kiểm Soát bị Đại Hội Đồng Cổ Đông bãi nhiệm, miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát bị bãi nhiệm, miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Ban Kiểm Soát để bổ sung, thay thế cho vị trí bị khuyết này.

#### **ĐIỀU 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát**

- 9.1 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 9.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ Phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 9.3 Cổ Đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ Đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.
- 9.4 Cổ Đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Ban Kiểm Soát được phép bầu.
- 9.5 Căn cứ vào số lượng thành viên Ban Kiểm Soát được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 9.6 Ứng viên trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.
- 9.7 Trong trường hợp phải lựa chọn trong ứng cử viên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì:
  - (a) Nếu ứng viên là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
  - (b) Nếu ứng viên không là Cổ Đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Ban Kiểm Soát lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

#### **ĐIỀU 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát**

- 10.1 Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:
  - (a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát theo quy

định tại Điều 6 Quy Chế này hoặc Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp;

- (b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

**10.2** Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:

- (a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- (b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- (c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
- (d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông.

**ĐIỀU 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát**

**11.1** Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm Soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát.

**11.2** Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm:

- (a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- (b) Trình độ chuyên môn;
- (c) Quá trình công tác;
- (d) Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý;
- (e) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và Người có Liên Quan của Công Ty.

**11.3** Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Chương III  
BAN KIỂM SOÁT**

**ĐIỀU 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**



Ban Kiểm Soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 12.1 Đề xuất, kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 12.2 Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình.
- 12.3 Giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý, người điều hành khác.
- 12.4 Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Cổ Đông.
- 12.5 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Giám đốc Điều Hành và người quản lý, khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 12.6 Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **ĐIỀU 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát**

Ban Kiểm Soát có các quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp và các quyền sau:

- 13.1 Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.
- 13.2 Có quyền yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc Giám đốc Điều Hành và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty

### **ĐIỀU 14. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng

6407  
S TY  
H AN  
N  
NH D

Cổ Đông theo quy định tại Điều 3.2.1(c)(i) của Quy Chế Nội Bộ về Quản Trị Công Ty, trong các trường hợp sau đây:

- 14.1 Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp Luật;
- 14.2 Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Theo đó, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty trở lên được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:
  - (a) Hội Đồng Quản Trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ Đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc
  - (b) Hội Đồng Quản Trị vi phạm Điều Lệ Công Ty hoặc thực hiện trái với các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 14.3 Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát nhưng Hội Đồng Quản Trị không thực hiện theo quy định tại Điều 3.2.1(c)(i) của Quy Chế Nội Bộ về Quản Trị Công Ty.

#### **Chương IV** **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

##### **ĐIỀU 15. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát**

- 15.1 Ban Kiểm Soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm Soát.
- 15.2 Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

##### **ĐIỀU 16. Biên bản họp Ban Kiểm Soát**

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm Soát.

#### **Chương V** **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

##### **ĐIỀU 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- 17.1 Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
- 17.2 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát.
- 17.3 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng thành viên Ban Kiểm Soát.
- 17.4 Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
- 17.5 Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những Người Có Liên Quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- 17.6 Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và (các) Giám Đốc Điều Hành khác.
- 17.7 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Cổ Đông.
- 17.8 Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.

#### **ĐIỀU 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 18.1 Thành viên Ban Kiểm Soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát.
- 18.2 Thành viên Ban Kiểm Soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn.
- 18.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

**ĐIỀU 19. Công khai các lợi ích liên quan**

- 19.1 Thành viên Ban Kiểm Soát phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
- (a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm Soát làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - (b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của thành viên Ban Kiểm Soát làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 19.2 Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng
- 19.3 Thành viên Ban Kiểm Soát và những Người Có Liên Quan của các thành viên Ban Kiểm Soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 19.4 Thành viên Ban Kiểm Soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, với thành viên Ban kiểm Soát hoặc với những Người Có Liên Quan của thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Ban Kiểm Soát và những Người Có Liên Quan của các thành viên Ban Kiểm Soát này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

**Chương VI**  
**MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT****ĐIỀU 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát**

Các thành viên Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm Soát.

**ĐIỀU 21. Mối quan hệ với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành**



Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành.

**ĐIỀU 22. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị**

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

**Chương VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**ĐIỀU 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Beton 6 bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 09 năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



PHẠM THỊ THANH THỦY

1000

1000

1000